

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LANG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13 /2007/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 03 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm
định báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí, Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí, Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2006/NQ-HĐND ngày 22/12/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về Phê chuẩn mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xét tờ trình số 235 TTr/STC-QLG&TS ngày 09/3/2007 của Sở Tài chính,

Quyết định:

Điều 1. Quy định mức thu phí thẩm định báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

Số TT	Nội dung thu phí	Mức thu
1	Đối với báo cáo kết quả thi công giếng thăm dò có lưu lượng dưới 200 m ³ /ngày đêm	200.000 đồng/01 báo cáo
2	Đối với báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng từ 200 m ³ đến dưới 500 m ³ /ngày đêm	700.000 đồng/01 báo cáo

3	Đối với báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng từ 500 m ³ đến dưới 1.000 m ³ /ngày đêm	1.700.000 đồng/01 báo cáo
4	Đối với báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng từ 1.000 m ³ đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	3.000.000 đồng/01 báo cáo
5	Trường hợp thăm định gia hạn, bổ sung áp dụng mức thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu theo quy định nêu trên	

Điều 2. Đối tượng nộp phí là các chủ dự án về thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất.

Điều 3. Đơn vị tổ chức thu phí thăm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất là cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thăm định các báo cáo về kết quả thi công và thăm dò.

Điều 4. Chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thăm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất

1. Việc thu, nộp phí thăm định kết quả đầu thầu

Khi thu phí cơ quan, đơn vị thăm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất phải lập và giao biên lai thu (hoặc hoá đơn) cho đối tượng nộp phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

2. Quản lý, sử dụng phí thăm định kết quả đầu thầu

Cơ quan, đơn vị tổ chức thu phí được trích 50% (năm mươi năm phần trăm) trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí thực hiện công việc thăm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất và thu phí. Phần phí còn lại 50% (năm mươi phần trăm) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Cục Thuế tỉnh và các ngành chức năng có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện thu phí theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phùng Thanh Kiểm